

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Điều 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81 82, 83, 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số 655/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023, về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Bà Nguyễn Phan Thu T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số 14, đường số A, tổ B, KP C, phường H, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Tấn P, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số 14, đường số A, tổ B, KP C, phường H, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu thuận tình ly hôn là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do người yêu cầu có nơi cư trú tại Thành phố Thủ Đức nên theo điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 66, quyển số 01/2014, ngày 26/5/2014 của UBND phường H, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

thì quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Phan Thu T và ông Nguyễn Tấn P là hợp pháp.

Căn cứ các bản tự khai, biên bản hòa giải có trong hồ sơ, Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức nhận thấy:

Hôn nhân giữa bà Nguyễn Phan Thu T và ông Nguyễn Tấn P là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, sau đó bà T và ông P phát sinh mâu thuẫn do có nhiều bất đồng trong quan điểm sống, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục kéo dài, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức giải quyết cho bà T và ông P được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà T và ông P có một con chung tên Nguyễn Ngọc Minh K (nữ), sinh ngày 13/10/2018, hai bên thỏa thuận bà T trực tiếp nuôi con chung cho đến khi con trưởng thành, ông P cấp dưỡng nuôi con số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 01 (đương lịch) hằng tháng, bắt đầu từ ngày 01 tháng 5 năm 2023.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông Nguyễn Tấn P tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông P đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2023/0002531 do Chi cục thi hành án thành phố Thủ Đức lập ngày 27/03/2023. Ông P đã nộp đủ lệ phí. Bà Nguyễn Phan Thu T không phải chịu lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Phan Thu T và ông Nguyễn Tấn P thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 66, quyển số 01/2014, ngày 26/5/2014 của UBND phường H, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Bà T và ông P có một con chung tên Nguyễn Ngọc Minh K (nữ), sinh ngày 13/10/2018, hai bên thống nhất bà T trực tiếp nuôi con chung cho đến khi con trưởng thành, ông P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành. Việc cấp dưỡng

được thực hiện vào ngày 01 (dương lịch) hằng tháng, bắt đầu từ ngày 01 tháng 5 năm 2023.

Ông P được quyền đến thăm chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền lợi của trẻ, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo qui định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Phan Thu T và ông Nguyễn Tấn P không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông Nguyễn Tấn P tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông P đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2023/0002531 do Chi cục thi hành án thành phố Thủ Đức lập ngày 27/03/2023. Ông P đã nộp đủ lệ phí. Bà Nguyễn Phan Thu T không phải chịu lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp. Thủ Đức;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Đức;
- Ủy ban nhân dân phường H, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu (VT), hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký, đóng dấu)

Đặng Thị Hải Yến